

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Trọng và bà Lê Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình N, sinh năm 1992, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đạo Trung, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1953 và bà Trần Thị T, sinh năm 1957, đều trú tại: thôn Đạo Trung, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo bản án số 07/2012/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/9/2021 đến ngày 07/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Tân Phước, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn D, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1973, đều trú tại: thôn Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; vợ là Ngô Thị Kim L, sinh năm 1993; trú tại: thôn Tân Phước, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 02/9/2021 đến ngày 07/9/2021 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1953; nơi cư trú: thôn Đạo Trung, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, tại nhà của ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1953, trú tại thôn Đạo Trung, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong (Bố của Nguyễn Đình N) tổ tuần tra, Công an huyện Triệu Phong đã bắt quả tang Nguyễn Đình N, sinh năm 1992; trú tại thôn Đạo Trung, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong và Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn Tân Phước, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị về hành vi Tàng trữ trái phép 12 viên Ma túy tổng hợp loại hồng phiến. Quá trình điều tra, Nguyễn Đình N và Nguyễn Văn T khai nhận như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/9/2021, T đón xe taxi đi đến nhà của N để chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng Ma túy nên T rủ N góp tiền cùng nhau mua Ma túy về sử dụng được. Khi nghe T rủ mua Ma túy để sử dụng thì N đồng ý và thống nhất mỗi người góp 500.000 đồng để đi mua Ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-201.71 (xe này N mượn của ông Nguyễn Đình T là bố của N) chở N đi mua Ma túy. Khi đến khu vực phía sau tháp chuông, thuộc thị xã Quảng Trị thì N và T mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 15 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến được đựng trong một đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Ma túy, cả hai quay về lại nhà của N rồi vào phòng ngủ của N lấy ra 03 viên Ma túy tổng hợp loại hồng phiến và cùng nhau sử dụng, 12 viên Ma túy còn lại N và T cất giấu tại phòng ngủ của N. Sau khi sử dụng xong thì N và T đi ngủ, đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, sau khi ngủ dậy, N và T lấy đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng chứa 12 viên Ma túy để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng tổ tuần tra, Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 907/KLGĐ ngày 06/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 12 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 1,2160g là Ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 theo Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về chất Ma túy và tiền chất .

Cáo trạng số 40/CT-VKS-TP ngày 30/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 14 - 16 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 - 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 07/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: một túi niêm phong ký hiệu và mã số PS3A103228 gồm có 1,1647 gam Methamphetamine cùng bao gói hoàn trả sau giám định (theo bản kết luận giám định số 907/KLGD-KTHS ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị); 01 chai nhựa không có nhãn mác; 02 bật lửa. Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đình Triển thừa nhận bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng xe máy của ông để đi mua Ma túy nhưng khi N lấy xe đi thì ông Triển hoàn toàn không biết. Quá trình điều tra Công huyện Triệu Phong đã trả lại xe cho ông nên ông không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: ngày 02/9/2021, tại nhà của Nguyễn Đình N ở thôn Đạo Trung, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Công an huyện Triệu Phong đã bắt quả tang đối với Nguyễn Đình N và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 12 viên Ma túy tổng hợp loại hồng phiên cụ thể như sau: Khoảng 18 giờ ngày 01/9/2021, T đón xe taxi đi đến nhà N để chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng Ma túy nên Thiện rủ Nam góp tiền cùng nhau mua Ma túy về sử dụng, khi nghe Thiện rủ thì Nam đồng ý. N và T thống nhất mỗi người góp 500.000 đồng để đi mua Ma túy. T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 74D1-201.71 chở N đi mua Ma túy tại thị xã Quảng Trị. Khi đến khu vực, phía sau tháp chuông thị xã Quảng Trị thì N và T mua 15 viên Ma túy tổng hợp của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng được đựng trong một đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng. Sau đó cả hai quay về nhà của N rồi vào phòng ngủ của N, lấy ra 03 viên Ma túy và cùng nhau, sau đó cả hai cùng ngủ. Còn lại 12 viên Ma túy, N và T cất giấu tại phòng ngủ của N. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, sau khi ngủ dậy, N và T lấy đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng chứa 12 viên Ma túy để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng tổ tuần tra, Công an huyện Triệu Phong bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 907/KLGD-KTHS ngày 06/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 12 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 1,2160g là Ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về chất Ma túy và tiền chất. Như vậy Nguyễn Đình N và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 1,2160 gam, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy và có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*" được quy định xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn T biết rõ tác hại của Ma túy và việc tàng trữ chất Ma túy là vi phạm pháp luật về hình sự nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém mà dẫn đến phạm tội. Hành vi, tàng trữ trái phép chất Ma túy của các bị cáo, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại khu vực xã Triệu Trung nói riêng và địa bàn huyện Triệu Phong nói chung. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo vì: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với Nguyễn Đình N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì: bố của Nguyễn Đình N là ông Nguyễn Văn T là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì.

Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Đình N có nhân thân xấu đó là: ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo bản án số 07/2012/HSST. Do đó, cần xử phạt bị cáo N mức án cao hơn mức án của bị cáo T và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Đình N đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 46/2021/LCĐKNCT - TA ngày 02/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn T đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 47/2021/LCĐKNCT - TA ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhưng bị xử phạt tù. Do thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú còn lại đối với hai bị cáo tính đến ngày án có hiệu lực, không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình T, Hội đồng xét xử thấy: ông T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 201.71 nhưng khi Nguyễn Đình N lấy xe đi mua Ma túy thì ông T không biết nên ông T không có lỗi. Trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 201.71 cho ông Triền, nay ông Triền không có ý kiến gì, nên Hội đồng không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N và T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở để xem xét.

[4] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ: 01 túi niêm phong ký hiệu PS3A103228 gồm có 1,1647 gam Methamphetamine cùng bao gói hoàn trả sau giám định; 01 chai nhựa không có nhãn mác. 02 bật lửa ga. Hội đồng xét xử thấy rằng: đối với 01 túi niêm phong ký hiệu và mã số PS3A103228 gồm có 1,1647 gam Methamphetamine cùng bao gói hoàn trả sau giám định, đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ

luật Tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chai nhựa không có nhãn mác; 02 bật lửa, đây là vật mà các bị cáo dùng để sử dụng Ma túy và còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.0000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 07/9/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N **14** (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 07/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong ký hiệu và mã số PS3A103228 gồm có 1,1647 gam Methamphetamine cùng bao gói hoàn trả sau giám định; 01 chai nhựa không có nhãn mác; 02 bật lửa. Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tổ tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

